

Số: 184/QĐ - UBND

TT Phước Cát, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo
năm 2025 trên địa bàn thị trấn Phước Cát**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN PHƯỚC CÁT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021 /TT - LĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022 /TT-LĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021 /TT - LĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ - UBND ngày 22/11/2024 của UBND huyện Cát Tiên về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024 trên địa bàn huyện Cát Tiên;

Xét đề nghị của Công chức Văn hóa - Xã hội, phụ trách lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội và Công chức Văn phòng - Thống kê thị trấn Phước Cát,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn thị trấn Phước Cát, cụ thể như sau:

- Hộ nghèo: 5 hộ = 25 khẩu; chiếm tỷ lệ: 0,26 %

Trong đó: Hộ nghèo DTTS: 1 hộ = 6 khẩu, tỷ lệ 0,13%

- Hộ cận nghèo: 3 hộ = 15 khẩu; chiếm tỷ lệ: 0,16
Trong đó: Hộ cận nghèo DTTS: 1 hộ = 4 khẩu, tỷ lệ 10,13%

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Công chức Văn phòng thống kê thị trấn, Ban Chỉ đạo công tác giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, Tổ trưởng các Tổ dân phố căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Lao động TBXH huyện;
- TT ĐU, HĐND, UBNDTTQVN thị trấn;
- Như Điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, LĐTBXH.



CHỦ TỊCH

Đoàn Ngọc Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN PHƯỚC CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ NGHÈO NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND thị trấn Phước Cát)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số khẩu	Địa chỉ	Dân tộc	Nguyên nhân nghèo	Hội đoàn thể	Ghi chú
1	Trần Thị Lang	1953	2	TDP 1	Kinh	Không có LD	NCT	
2	Huỳnh Thị Sinh	1970	3	TDP 3	Kinh	Bệnh tật	Nông dân	
3	Lê Thị Kim Loan	1976	8	TDP 4	Kinh	Bệnh tật		
4	Võ Thanh Hùng	1965	6	TDP 6	Kinh	Không có KNLD		
5	Đàm Văn Ráy	1945	6	TDP 10	Nùng	không có KTVSX	NCT	

DANH SÁCH HỘ CẠN NGHÈO NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND thị trấn Phước Cát)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Số khẩu	Địa chỉ	Dân tộc	Nguyên nhân nghèo	Hội đoàn thể	Ghi chú
1	Đặng Minh Ti	1972	4	TDP 3	Kinh	Không có KNLD		
2	Nguyễn Thị Phụng	1949	7	TDP 4	kinh	Không có KNLD	Nông dân	
3	Đàm Thị Hóong	1957	4	TDP 9	Nùng	Không có KNLD		